

TiẾT 35

Bài 19: CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 – 1427) (tiếp theo)

A. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TÌM HIỂU BÀI

- Tại sao Nguyễn Chích đề nghị chuyển địa bàn hoạt động vào Tây Nghệ An?
- Tìm hiểu căn cứ Nghệ An.(thuận lợi và khó khăn của căn cứ).
- Dùng lược đồ Sgk tường thuật hoạt động của quân Lam Sơn năm 1424.
- Kế hoạch của Nguyễn Chích có tác dụng như thế nào?
- Dùng lược đồ tường thuật hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn năm 1425.
- Nhiệm vụ chung của ba đạo quân.
 - Yêu cầu hs nêu gương nhân dân ngoài bắc giúp đỡ nghĩa quân hoạt động.
- Nêu kết quả của cuộc tiến quân ra bắc.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC:

II. DIỄN BIẾN CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN:

2. Giải phóng Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa và tiến quân ra Bắc (1424-1426):

a. Giải phóng Nghệ An (1424):

- Lê Lợi đồng ý lời đề nghị của Nguyễn Chích là dời căn cứ về tây Nghệ An.
- Ngày 12 - 10-1424, nghĩa quân thắng lợi ở đồn Đạcăng (Thanh Hóa), sau đó hạ thành Trà Lân, Khả Lưu, Bồ Ai.
- Tiến đến giải phóng Nghệ An, Thanh Hóa, quân Minh cố thủ ở thành Nghệ An.

b. Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa (1425):

- Tháng 8-1425, tướng Trần Nguyên Hãn, Lê Ngân chỉ huy nghĩa quân tấn công chiếm Tân Bình (Quảng Bình), Thuận Hóa (Thừa Thiên-Huế).
- Từ tháng 10-1424-> 8-1425, nghĩa quân giải phóng từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân, quân Minh chỉ còn mấy thành lũy bị nghĩa quân bao vây,cô lập.

c. Tiến quân ra Bắc mở rộng phạm vi hoạt động (cuối 1426):

- Tháng 9-1426, Lê Lợi chia quân thành 3 đạo tiến ra Bắc.
- Nhiệm vụ chung của 3 đạo quân: bao vây đồn địch, giải phóng đất đai, thành lập chính quyền mới.
- Được sự ủng hộ của nhân dân, nghĩa quân thắng nhiều trận lớn, quân Minh cố thủ ở thành Đông Quan chờ viện binh.
- *Cuộc chiến đấu chuyển sang giai đoạn phản công.

C. CHUẨN BỊ CHO TIẾT SAU:

Ôn chủ đề Đại Việt dưới thời nhà Trần.

ÔN KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

I. Tìm hiểu sách giáo khoa:

Đọc trước sgk chủ đề Đại Việt dưới thời nhà Trần để hiểu về:

- Nhà Trần xây dựng pháp luật, quân đội và củng cố quốc phòng như thế nào.
- Nhà Trần đưa ra những biện pháp gì để phát triển kinh tế.
- Chuẩn bị, diễn biến, kết quả: Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ (năm 1258), chống quân Nguyên năm 1285 và 1287-1288.
- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên.
- Sự phát triển văn hoá thời Trần.

II. Học nội dung sau:

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 (2021 – 2022)

1. Tổ chức chính quyền thời Trần: gồm 3 cấp:

a. Cấp triều đình:

- Đứng đầu là vua, thời Trần thực hiện chế độ Thái Thượng hoàng
- Dưới vua là các đại thần quan văn, võ.
- Nhà Trần đặt thêm một số chức quan: Khuyển nông sứ, Đồn điền sứ, Hà đê sứ và cơ quan chuyên môn: Thái y viện, Tôn nhân phủ, Quốc sử viện.
- Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu, ban thái ấp.

b. Các đơn vị hành chính trung gian: Cả nước được chia 12 lộ, dưới lộ là phủ, huyện - châu.

c. Cấp hành chính cơ sở là xã.

* Tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần hoàn chỉnh và chặt chẽ hơn thời Lý, nhà nước phong kiến tập quyền củng cố hơn.

2. Pháp luật thời Trần:

- Nhà Trần ban hành bộ “Quốc triều hình luật”.
- Nội dung: Giống thời Lý nhưng bổ sung thêm quyền tư hữu tài sản nhân dân.
- Cơ quan pháp luật Luật thời Trần được tăng cường và hoàn thiện hơn thời Lý.
- Đặt cơ quan Thẩm hình viện để xử kiện.

3. Nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng:

- Quân đội thời Trần gồm cấm quân và quân ở các lộ. Ngoài ra còn có hương binh và quân các vương hầu.
- Quân đội thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”, chủ trương “quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông”
- Quân đội được học binh pháp và luyện tập võ nghệ thường xuyên, xây dựng tinh thần đoàn kết trong quân đội.
- Nhà Trần cho đóng quân nơi hiểm yếu.

* Quân đội thời Trần mạnh và phòng thủ quốc gia chặt chẽ.

4. Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258:

a. Nhà Trần chuẩn bị:

- Cuối năm 1257, nhà Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, các đội dân binh được thành lập, quân đội ngày đêm luyện tập.

- Nhà Trần ban lệnh cả nước chuẩn bị đánh giặc.
- Vua Trần Thái Tông trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến.

b. Diễn biến:

- Tháng 1- 1258, 3 vạn quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tấn công nước ta.
- Quân giặc theo đường sông Thao tiến xuống Bạch Hạc (Phú Thọ), sau xuống Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) thì bị quân ta chặn lại ở phòng tuyến, vua Trần Thái Tông chỉ huy đánh quyết liệt.
- Vua Trần cho quân rút khỏi Thăng Long về Thiên Mạc và nhân dân thực hiện chủ trương “vườn không nhà trống”.
- Quân Mông cổ chiếm Thăng Long trống nhưng gặp khó khăn.
- Quân Trần phản công ở Đông Bộ Đầu.

c. Kết quả:

- Ngày 29-1-1258, quân Mông Cổ rời khỏi Thăng Long rút quân về nước.
- Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống Mông Cổ kết thúc thắng lợi.

5. Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288:

*** Diễn biến:**

- Đầu tháng 4-1288, Ô Mã Nhi cho quân rút về nước theo đường sông Bạch Đằng.
- Nghĩa quân nhử địch vào trận địa phục kích ở sông Bạch Đằng.
- Lúc thủy triều rút, quân ta đánh bất ngờ từ hai phía bờ sông.

*** Kết quả:**

- Thuyền giặc va vào bãi cọc, đội hình rối loạn, toàn bộ thủy quân giặc bị tiêu diệt.
- Bộ binh địch trên đường rút lui bị quân ta truy kích liên tiếp.

*** Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng :**

- Đây là trận thủy chiến vẻ vang của dân tộc, bảo vệ được nền độc lập dân tộc.
- Nhà Nguyên bỏ mộng xâm lược Đại Việt.

6. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

a. Nguyên nhân thắng lợi:

- Tất cả mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần dân tộc, tạo thành khối đại đoàn kết, trong đó các quý tộc, vương hầu là hạt nhân tích cực tham gia đánh giặc.
- Nhà Trần đã chuẩn bị mọi mặt chu đáo:
 - * Quan tâm nhân dân, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.
 - * Tạo sự đoàn kết gắn bó trong nhân dân, giữa các dân tộc, nội bộ triều đình...
- Nhờ bộ chỉ huy kháng chiến đứng đầu là vua Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn có đường lối chiến lược và chiến thuật đúng đắn, lối đánh độc đáo, sáng tạo.
- Tinh thần hy sinh và đấu tranh dũng cảm của toàn dân đặc biệt là nghĩa quân.

b. Ý nghĩa lịch sử:

- Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Mông- Nguyên.
- Nền độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của Đại Việt được giữ vững.

- Thể hiện sức mạnh của dân tộc, đánh bại mọi kẻ thù.
- Góp phần xây đắp truyền thống quân sự Việt Nam,
- Để lại nhiều bài học quý báu trong chống xâm lược.
- Ngăn chặn những cuộc xâm lược của nhà Nguyên ở các nước phía nam Trung Quốc và Nhật Bản.

Hết